

Họ và tên	Hồ Minh Châu
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	01/04/1959
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nơi sinh	Nam Định
Địa chỉ thường trú	Số nhà 83 phố Nguyễn Thái Học, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
Chứng minh nhân dân	010566800
Trình độ chuyên môn	Cử nhân khoa học, Kỹ sư kinh tế Vận tải đường sắt
Quá trình công tác	
- Từ tháng 01/1981 – 12/1983	Giáo viên trường trung cấp Kỹ thuật đường sắt;
- Từ tháng 1/1984 – 3/1989	Cán sự Ban kế toán tài vụ Tổng cục đường sắt;
- Từ tháng 4/1989 – 8/2001	Chuyên viên phòng Kiểm thu, phong TCKT-KT, Xí nghiệp Liên hợp vận tải đường sắt khu vực I;
- Từ tháng 9/2001 – 6/2007	Phó trưởng phòng Tài chính kế toán kiểm thu , Công ty Vận tải hành khách đường sắt Hà Nội
- Từ tháng 7/2007 – 11/2009	Trưởng phòng Tài chính kế toán-Kiểm thu, Công ty Vận tải hành khách Đường sắt Hà Nội;
- Từ tháng 12/2009 – 12/2004	Kế toán trưởng Công ty Vận tải hành khách đường sắt Hà Nội;
- Từ tháng 1/2015 - 01/2016	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt Hà Nội;
- Từ tháng 02/2016 đến nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội;
Chức vụ hiện nay	UV Ban chấp hành Đảng bộ Công ty, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Không

Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến 31/12/2016	4.900 cổ phần, chiếm 0,0061% tổng số cổ phần
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không

2.2 Những biến động về nhân sự trong năm

Năm 2016, Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu và bầu cử thành công các cá nhân tham gia thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty, cụ thể:

Thời gian	Quyết định bổ nhiệm
18/01/2016	Nghị Quyết 01/NQ-HĐQT-VTHN ngày 18/01/2016 về việc bầu Ông Nguyễn Phú Cường giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.
15/05/2016	Quyết định số 06/QĐ-HĐQT ngày 13/05/2016 về việc miễn nhiệm Ông Nguyễn Viết Hiệp thôi chức vụ Tổng giám đốc Công ty.
15/05/2016	Quyết định số 08/QĐ-HĐQT ngày 13/03/2016 về việc bổ nhiệm Ông Trần Thế Hùng giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty.
01/09/2016	Quyết định 104/QĐ-HĐQT ngày 26/07/2016 về việc miễn nhiệm ông Nguyễn Văn Bính theo chế độ hưu trí hưởng bảo hiểm xã hội.

2.3 Tình hình nhân sự của Công ty trong năm

Tại thời điểm 31/12/2016, tổng số cán bộ công nhân viên có tên trong danh sách thường xuyên của công ty là **4.972** người với cơ cấu lao động như sau:

Bảng 3: Cơ cấu lao động của Công ty tính đến 31/12/2016

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng
Theo trình độ lao động	4.972	100%
- Trên đại học	64	1,29%

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng
- Đại học	1.119	22,51%
- Trung cấp, cao đẳng	1.450	29,16%
- Lao động phổ thông	0	0,00%
- Công nhân kỹ thuật	2.339	47,04%
Phân theo HĐ lao động	4.972	100%
- Hợp đồng không xác định thời hạn	4.938	99,32%
- Hợp đồng thời hạn 1- 3 năm	34	0,69%
- Hợp đồng thời vụ	0	0,00%
Phân theo giới tính	4.972	100%
- Nam	3.221	64,78%
- Nữ	1.751	35,22%

2.4 Tóm tắt chính sách đối với người lao động

Mức thu nhập bình quân/người tính từ 28/01/2016 đến tháng 12 năm 2016 (Giai đoạn Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần) đạt 5.810.000 đồng/người.

Công ty luôn chú trọng thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chính sách đối với người lao động, cụ thể:

- Đảm bảo mức thu nhập khá ổn định cho cán bộ công nhân viên.
- Thực hiện nghiêm túc các chế độ làm việc cho CBCNV như: bồi dưỡng làm ca, chế độ khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản...đảm bảo tuân thủ các chế độ đối với người lao động trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật về lao động, hợp đồng lao động và thoả ước lao động tập thể. Công ty thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đầy đủ kịp thời cho người lao động.
- Thường xuyên chăm lo, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV trong toàn công ty: tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, thực hiện nếp

sống văn minh lịch sử.

- Công tác an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp được đặc biệt quan tâm chú trọng, việc huấn luyện an toàn lao động và trang bị bảo hộ cho người lao động được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nghiêm các quy định, thủ tục về đầu tư theo đúng quy định của pháp luật và đảm bảo tiến độ thi công các dự án:

*** Về toa xe:**

- Đã hoàn thành và đưa vào khai thác 65 toa xe khách tàu SE5/6 thay thế cho ram xe tàu SE1/2 sau khi được cải tạo, nâng cấp.

- Dự án "Đóng mới 250 toa xe Mc": Tổng mức đầu tư 292.046.000.000 đồng. Trong tháng 3/2017, Công ty đã tích cực phối hợp với Phòng đường sắt- Cục đăng kiểm Việt Nam kiểm tra nghiệm thu thiết bị (bộ giá chuyển, đầu đấm..) và giám sát đôn đốc các đơn vị thi công hoàn thành đưa vào vận dụng 250 toa xe vào tháng 7/2017. Xây dựng phương án tổ chức đầu tư, khai thác vận tải Container để chuẩn bị khai thác 250 xe Mc đóng mới.

- Dự án cải tạo, nâng cấp 28 toa xe B80 thành toa xe A64 ghế ngồi mềm lắp máy điều hòa để cải thiện nội thất, tăng khả năng cạnh tranh với tổng mức vốn đầu tư 66.844.038.000 đồng. Hiện nay, Công ty đã hoàn thành 15 toa xe của đợt 1 của dự án, đồng thời tiếp tục đẩy nhanh tiến độ để hoàn thành 13 xe còn lại.

*** Các dự án khác:**

- Dự án sửa chữa bãi hàng đường 15, 16 và hệ thống kho bãi hàng ga Yên Viên với tổng mức vốn đầu tư 27.076.686.000 VNĐ. Hiện, Công ty đang đẩy mạnh thi công các hạng mục cuối cùng và đã ký hợp Công ty Tân Cảng Sài Gòn để chuẩn bị phối hợp khai thác.

- Dự án xây mới nhà lưu trú và bếp ăn giữa ca phục vụ cán bộ công nhân viên ga Lào Cai với tổng mức vốn 21.900.267.000 VNĐ nhằm mục tiêu tạo cảnh quan phù hợp với quảng trường ga Lào Cai, phục vụ nhu cầu nghỉ ngơi, đảm bảo sinh hoạt, sức khỏe cho nhân viên các tổ lái tàu, tăng cường công tác quản lý tập trung, cải thiện điều kiện làm việc cho CBCNV khu vực ga Lào Cai. Hiện tại, dự án vẫn đang tiếp tục thực hiện và dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2017.

- Ngoài ra, Công ty cũng tiếp tục đầu tư trang thiết bị phục vụ vận tải hai đầu, kho bãi,

xây dựng kế hoạch cho các dự án đầu tư nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, các dự án phục vụ trực tiếp và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, các dự án chứng minh được tính khả thi và hiệu quả...

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

Riêng đối với năm 2016, sau khi hoàn tất quá trình cổ phần hóa, Công ty chính thức chuyển sang hình thức Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0100106264 ngày 28/01/2016. Do đó, kỳ kế toán đầu tiên của Công ty Cổ phần bắt đầu từ ngày 28/01/2016 và kết thúc vào ngày 31/12/2016. Một số chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 28/01/2016 đã được trình bày lại cho phù hợp Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của bộ Tài chính.

Bảng 4: Các chỉ tiêu hoạt động của Công ty năm 2015 - 2016

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	28/01/2016	31/12/2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.305.729.197.472	1.252.123.843.493	-4,08%
Vốn chủ sở hữu	800.589.700.000	801.788.157.113	0,15%
Doanh thu thuần	169.012.523.159	2.039.765.085.855	1200,39%
Lợi nhuận từ HĐKD	-11.406.962.043	-4.363.570.873	-61,75%
Lợi nhuận khác	-61.293.005	5.883.572.558	-9699,09%
Lợi nhuận trước thuế	-11.468.255.048	1.520.001.685	-113,25%
Lợi nhuận sau thuế	-11.468.255.048	1.198.457.113	-110,45%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	

Nguồn: BCTC từ ngày 28/01/2016 đến ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán của HRT.

Doanh thu thuần năm 2016 là doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (đã trừ phần DThu nội bộ 169.095 triệu đ)

Trong đó, Doanh thu, lợi nhuận của Công ty được xác định trong giai đoạn 01/01/2016 đến 27/01/2016 và giai đoạn 28/01/2016 đến 31/12/2016. Doanh thu năm 2016 bị giảm nhiều so với năm 2015 và không đạt được kế hoạch đề ra tại Đại hội đồng cổ đông lần đầu của Công ty chủ yếu do các sự cố bất khả kháng của ngành như sập cầu ghềnh, lũ lụt gây tê liệt hệ thống đường sắt tại các tỉnh miền Trung, tiếp đó là những khó khăn từ nội tại Công ty khi giá thành dịch vụ cao nhưng vẫn phải tiếp tục các hoạt động công ích đảm bảo mức giá vé cho hành khách và các dịch vụ vận tải khác.

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng 5: Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị	28/01/2016	31/12/2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,64	1,68
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,48	1,43
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)			
Nợ/Tổng tài sản	%	38,69%	35,98%
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	63,10%	56,20%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	-	24,34
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,13	1,75
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-6,79%	0,05%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-2,63%	0,15%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-1,65%	0,09%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD/Doanh thu	%	-6,75%	-0,20%

Chi tiêu	Đơn vị	28/01/2016	31/12/2016
EPS	Đồng/CP	-143	15

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội
- Số lượng: 80.058.970 cổ phần
- Loại: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 79.257.846 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 801.124 cổ phần (theo cam kết của Người lao động, tuân thủ quy định của Pháp luật về sở hữu cổ phần Công ty khi thực hiện cổ phần hóa)

5.2 Cơ cấu cổ đông:

Bảng 6: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/12/2016

TT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Phân loại theo tỷ lệ sở hữu	4.468	80.058.970	100%
1	Cổ đông lớn	01	73.352.196	91,62%
2	Cổ đông nhỏ	4.467	6.706.774	8,38%
II	Phân loại theo lãnh thổ	4.468	80.058.970	100%
1	Cổ đông trong nước	4.467	80.058.060	99,99%
	<i>Tổ chức</i>	<i>01</i>	<i>73.352.196</i>	<i>91,62%</i>
	<i>Cá nhân</i>	<i>4.466</i>	<i>6.705.874</i>	<i>8,37%</i>
2	Cổ đông nước ngoài	01	1.900	0,01%
	<i>Tổ chức</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
	<i>Cá nhân</i>	<i>01</i>	<i>1.900</i>	<i>0,01%</i>

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

Công ty Cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 28/01/2016 với vốn điều lệ là 800.589.700.000 đồng, từ thời điểm đó đến nay, Công ty không thực hiện tăng vốn.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ

Hiện tại, Công ty không có cổ phiếu quỹ nên trong năm không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Về nhiên liệu

Xăng và dầu Diesel là nhiên liệu chính, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí cho sản xuất kinh doanh của Công ty. Để đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất và tiết kiệm chi phí vận chuyển, lưu kho, Công ty tổ chức ký hợp đồng mua xăng dầu thường xuyên từ năm 2012 tới nay với một đơn vị trong khu vực nên nguồn cung cấp nhiên liệu của Công ty là ổn định đáp ứng kịp thời nhu cầu hoạt động của Công ty với chất lượng phù hợp và giá cả cạnh tranh. Tuy nhiên, do giá xăng dầu biến động có sự thay đổi tăng/giảm khá nhiều lần, theo đó chi phí hoạt động Công ty cũng bị ảnh hưởng.

Về vật tư

Vật tư phục vụ trong ngành đường sắt mang tính đặc thù không có sẵn trên thị trường, phần lớn phụ thuộc vào nhà sản xuất nước ngoài, phụ tùng toa xe, điều hòa không khí..., thời gian cung cấp dài, làm cho các đơn vị không chủ động được khi phát sinh nhu cầu về vật tư. Điều này cũng khiến cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng về tiến độ.

6.2 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Hoạt động trong lĩnh vực vận tải đường sắt, Công ty vẫn có thể gây ra những nguy cơ gây ô nhiễm môi trường như chất xả thải từ các toa xe xuống hai bên đường gây ra các phản ứng phá hủy thiết bị dọc đường ở khu dân cư cũng như không khí trong lành như tà vẹt, đường ray, gầm cầu, đồng thời trong quá trình phân hủy sẽ phát tán vào nguồn nước, không khí, mặt đất các loại vi khuẩn gây bệnh. Ngoài ra, khí thải phát sinh từ đầu máy và toa xe phát điện, bụi bẩn, hóa chất trong quá trình chuyên chở hàng rời và tiếng ồn cũng gây ra những ảnh hưởng không tích cực đến chính cán bộ công nhân viên cũng như cuộc sống của người dân xung quanh.

Để khắc phục được những nguy cơ ảnh hưởng tới môi trường, Công ty đã tiến hành lắp đặt hệ thống vệ sinh tự hoại lắp trên tàu để giảm thiểu các chất thải trên toa xe, đồng

thời lắp đặt các thùng rác trên các toa xe, kêu gọi hành khách có ý thức giữ gìn vệ sinh chung. Ngoài ra, Công ty cũng kêu gọi cán bộ công nhân viên tham gia các chương trình hành động của Bộ Giao thông vận tải nhằm ngăn ngừa hạn chế, khắc phục ô nhiễm môi trường. Đồng thời, Công ty cũng duy trì và nâng cao chất lượng các toa tàu có cách âm và cải thiện cơ sở hạ tầng như thường xuyên bảo dưỡng bảo trì các đường ray đảm bảo hạn chế gây tiếng ồn do va chạm giữa bánh tàu và đường ray; tăng cường công tác đại tu, bảo dưỡng đổi mới các đầu tàu cũ, nhập các đầu máy mới Nhờ nỗ lực tối đa trong công tác bảo vệ môi trường, năm 2016, Công ty không vi phạm bất cứ quy định nào về bảo vệ môi trường và không bị xử phạt hành chính do không tuân thủ pháp luật.

6.3 Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng lao động và mức thu nhập bình quân

Năm 2016, Công ty có 4.972 lao động thường xuyên và có mức thu nhập bình quân/người tính từ ngày 28 tháng 1 đến tháng 12 năm 2016 (Giai đoạn Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần) đạt 5.896.000 đồng/người/tháng.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Công ty luôn đảm bảo đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người lao động. Công ty đã tổ chức cho toàn thể công nhân được bồi dưỡng kiến thức về công tác an toàn trước khi bước vào ca sản xuất. Mạng lưới an toàn vệ sinh viên thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tuyên truyền bằng nhiều hình thức như trực tiếp, gián tiếp, băng giôn, khẩu hiệu... Công nhân được trang bị, cấp phát bảo hộ lao động kịp thời, đầy đủ; các công trường được trang bị các thiết bị cần thiết để phòng ngừa sự cố thiết bị, tai nạn lao động. Đồng thời, Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao, hội thi cán bộ để nâng cao đời sống tinh thần của Người lao động, tăng thêm sự gắn kết giữa người lao động và Công ty.

Hoạt động đào tạo người lao động

Để đảm bảo trình độ nghiệp vụ của người lao động, Công ty chú trọng khâu đào tạo kỹ năng giao tiếp, phục vụ hành khách cho nhân viên trên tàu, dưới ga. Bố trí nhân viên có trình độ giao tiếp tiếng Anh trên các đoàn tàu du lịch, tại các ga trọng điểm để đón tiếp và chăm sóc hành khách nước ngoài. Đồng thời tổ chức kiểm tra, sát hạch chuyên môn của cán bộ công nhân viên, đảm bảo tối đa tính an toàn trong quá trình vận hành

và hướng tới sự hài lòng về chất lượng dịch vụ của khách hàng.

6.4 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Năm 2016, bên cạnh việc hoàn thiện bộ máy quản lý Công ty, duy trì, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo thu nhập cho người lao động, Công ty cũng đã khuyến khích cán bộ công nhân viên cùng Công ty tham gia các hoạt động bảo trợ xã hội, hoạt động từ thiện, các chương trình đền ơn đáp nghĩa, khuyến học đối với con em, người thân của nội bộ người lao động trong Công ty.

Với mục tiêu phát triển hướng tới cộng đồng, Công ty cũng chú trọng việc tham gia các hoạt động hưởng ứng các chương trình xã hội như: trao gần 2000 phần quà cho các em nhỏ nhân dịp ngày tết thiếu nhi 01/6/2016 hay chương trình trao quà tặng cho khách hàng trên chuyến tàu xuyên thời gian nhân dịp tết Nguyên Đán. Ngoài ra, Công ty cũng trực tiếp tham gia các chương trình ủng hộ, từ thiện đối với đồng bào miền Trung phải chịu thiên tai, lũ lụt hay các chương trình nhân ái.

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Dù mới chính thức đi vào hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 28/01/2016, Công ty phải tập trung kiện toàn bộ máy quản lý, cơ cấu tổ chức, các quy trình, quy chế hoạt động theo hình thức CTCP

Những nhân tố có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

Thuận lợi

- Với số lượng trang thiết bị Toa xe hiện đang khai thác; hệ thống kho - bãi; hệ thống nhà xưởng; số lượng phương tiện thiết bị được đầu tư đồng bộ và hiện đại đảm bảo đủ các tiêu chuẩn trong việc tổ chức kinh doanh vận tải; tổ chức bốc xếp, vận chuyển và lưu kho, bảo quản hàng hóa mà một số đơn vị chưa có.
- Công ty có đội ngũ CBVNV lành nghề, đội ngũ lãnh đạo năng động, với trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm lâu năm được đúc kết qua thực tiễn mà không phải đơn vị nào cũng có được.
- Bên cạnh đó thu nhập và việc làm của cán bộ công nhân viên ngày càng được cải thiện và bảo đảm, các hoạt động chăm lo đời sống tinh thần cho công nhân viên được các tổ chức Đảng ủy, Chính quyền, Công đoàn, Đoàn thanh niên quan tâm tạo không khí phấn khởi cho người lao động, an tâm trong lao động và sản xuất.
- Công ty đã tạo được uy tín mạnh trên thị trường, có hệ thống khách hàng ổn định

ngay cả trong các thời điểm nền kinh tế khó khăn ...

Khó khăn

- Hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại của Công ty là kinh doanh vận tải nên chịu sự ảnh hưởng, tác động của thị trường là rất lớn.
- Việc quảng bá và giới thiệu Công ty của đội ngũ nhân viên Marketing đến với các khách hàng hiện chưa phát huy hết tiềm năng do hạn chế của cơ cấu tổ chức sản xuất kinh doanh trước khi chuyển đổi mô hình hoạt động sang hình thức công ty cổ phần.
- Vốn của Công ty chủ yếu nằm trong các tài sản là trang thiết bị đầu máy, toa xe, nhà làm việc, thiết bị phục vụ công tác xếp dỡ... nên nhìn chung Công ty chịu nhiều áp lực về khấu hao trong những năm đầu khi đi vào hoạt động theo mô hình cổ phần hóa.
- Trình độ quản lý, kỹ thuật của một số cán bộ, công nhân còn hạn chế, chưa tương xứng với sự phát triển của Công ty.
- Hệ thống phương tiện, trang thiết bị được đầu tư và đi vào hoạt động đã lâu, có một số hạng mục và phương tiện thiết bị đã xuống cấp, không thích ứng với khả năng khai thác hiện tại.
- Lạm phát tăng cao, giá các yếu tố đầu vào gồm tiền nhiên liệu, điện, than... đều tăng cao đẩy sản xuất vào thua lỗ, suy giảm.
- Tình trạng cạnh tranh gay gắt của các phương tiện vận tải (đường bộ, hàng không...) diễn ra quyết liệt gây không ít khó khăn cho hoạt động kinh doanh vận tải của Công ty.
- Chi phí bất hợp lý phát sinh trong quá trình khai thác vận tải ngày càng tăng, làm ảnh hưởng giá thành sản xuất, gia tăng chi phí sản xuất, giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Những tiến bộ công ty đã đạt được

Bộ máy quản lý chủ động hơn

Năm 2016, Công ty đã chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Có thể nói đây là sự khởi đầu đánh dấu một bước ngoặt quan trọng đối với tập thể cán bộ công nhân viên toàn Công ty. Trong mô hình mới, Công ty sẽ có những bước "chuyển mình" căn bản nhưng song hành là vô vàn thách thức. Do đó, Công ty đang và sẽ có phương án triển khai các nhiệm vụ SXKD, công tác tổ chức để nhanh chóng hoạt động theo mô hình mới hiệu quả.

Tiếp tục hoàn thiện các dự án đầu tư, nâng cấp toa xe, nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty trong ngành giao thông vận tải.

Nâng cấp nội thất toa xe, đóng mới các toa hàng chuyên chở container, xây dựng nhà ăn phục vụ cán bộ công nhân viên tại Lào Cai là những dự án tiêu biểu Công ty đã và đang hoạt động trong thời gian qua. Có thể nói, trong môi trường kinh doanh đầy biến động, cạnh tranh, Công ty luôn phải đổi mới mình để có thể nâng cao năng lực hoạt động, tiếp cận với phân khúc thị trường ngày càng thu hẹp và hướng tới thu hút và làm hài lòng khách hàng đối với ngành đường sắt.

Đa dạng sản phẩm, dịch vụ

Năm 2016, Công ty đã nỗ lực đưa ra thị trường các sản phẩm dịch vụ mới, trong đó, điển hình là sản phẩm đoàn tàu hàng nhanh H3/4, H7/8 chạy suốt Hà Nội – Hồ Chí Minh với hành trình 51 giờ. Đây là sản phẩm dịch vụ được Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, các đối tác khách hàng đánh giá rất cao vì thời gian đưa hàng nhanh, hàng hóa được đảm bảo an toàn trong suốt quá trình vận chuyển. Năm 2016, Công ty đã ký kết thỏa thuận hợp tác với Công ty TNHH Khoáng sản và luyện kim Việt Trung và Công ty cổ phần Xi măng Bim Sơn. Theo đó, hai bên sẽ cố gắng khai thác tối ưu mọi tiềm năng, tạo hiệu quả kinh doanh, tăng vị thế sức mạnh, đảm bảo cân bằng, lợi ích tổng thể của các bên.

Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện nghị quyết của HĐQT về việc xây dựng các giải pháp đồng bộ, đột phá phát triển kinh doanh vận tải hành khách, trong đó, chú trọng kinh doanh vận tải hành khách gắn liền với du lịch hướng tới 2017. Công ty đã tổ chức các cuộc Hội thảo, các buổi làm việc để xúc tiến, hợp tác với Hiệp hội du lịch của các Tỉnh, thành phố lớn như: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Huế, các Công ty du lịch lữ hành... Tổ chức các đoàn khảo sát tới các địa điểm du lịch, ký kết thỏa thuận hợp tác với Sở VH-TT-DL các Tỉnh, thành phố nhằm phục vụ tốt nhất cho năm Du lịch quốc gia 2017.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản của Công ty năm 2016

Bảng 7: Một số chỉ tiêu về tài sản của Công ty

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	28/01/2016	31/12/2016
1	Tổng tài sản	1.305.729.197.472	1.252.123.843.493

TT	Chỉ tiêu	28/01/2016	31/12/2016
	Tài sản ngắn hạn	655.543.088.735	575.050.221.132
	Tài sản dài hạn	650.186.108.737	677.073.622.361
2	Tổng nguồn vốn	1.305.729.197.472	1.252.123.843.493
	Nợ ngắn hạn	400.040.747.644	342.029.034.324
	Nợ dài hạn	105.098.749.828	108.306.652.056
	Vốn chủ sở hữu	800.589.700.000	801.788.157.113
4	Doanh thu thuần	169.012.523.159	2.039.765.085.855
5	Lợi nhuận sau thuế	-11.468.255.048	1.198.457.113

Trong cơ cấu tài sản của Công ty, có khoản đầu tư 753.000.000 đồng vào Công ty cổ phần Hải Vân Nam, Công ty cổ phần Dịch vụ Đường sắt Khu vực 1 nhưng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý. Đồng thời, có số phải thu ngắn hạn của khách hàng tương đối lớn, cụ thể:

Bảng 8: Tình hình các khoản phải thu

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	28/01/2016	31/12/2016
1	Phải thu ngắn hạn	158.171.480.688	110.342.115.945
	Phải thu ngắn hạn của KH theo số dư lớn	130.907.624.617	60.139.605.339
	Trả trước ngắn hạn cho người bán	7.902.450.828	38.289.260.633

TT	Chỉ tiêu	28/01/2016	31/12/2016
	Phải thu khác	19.361.405.243	15.750.937.436
	Dự phòng phải thu khó đòi	-	4.153.497.463
2	Phải thu dài hạn	38.350.000	435.350.000
	Phải thu dài hạn khác	38.350.000	435.350.000

Ngoài ra, một số khoản phải thu cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa có khả năng thu hồi có giá trị khoảng gần 11 tỷ đồng nhưng có khả năng thu hồi từ khoản phải thu 9,709 tỷ đồng từ Công ty cổ phần dịch vụ đường sắt khu vực I được khoảng 6.796.967.747 đồng, còn lại khoản phải thu từ Công ty TNHH Nguyên Trung 650 triệu đồng, Phải thu các công ty Du lịch 303,2 triệu đồng và khoản phải thu từ Phân ban khu vực I 287,3 triệu đồng đều được xếp vào khoản phải thu khó đòi. Công ty đã trích lập dự phòng cho khoản phải thu Phân ban khu vực I – Tổng công ty đường sắt Việt Nam 287,3 triệu đồng. Còn lại các khoản phải thu khác Công ty đều theo dõi sát sao và thường xuyên đánh giá khả năng thanh toán của khách hàng để có các giải pháp phù hợp.

2.2 Tình hình nợ phải trả

Bảng 9: Tình hình các khoản nợ phải trả của Công ty trong năm

STT	Khoản mục	28/01/2016	31/12/2016
I	Nợ ngắn hạn	400.040.747.644	342.029.034.324
1	Phải trả người bán	112.721.027.344	97.233.418.361
2	Thuế và các khoản phải nộp NN	8.161.498.248	7.897.254.548
3	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.782.096.870	2.081.061.800
4	Phải trả nhân viên	96.639.302.078	60.196.844.924
5	Chi phí phải trả	9.237.403.060	5.335.777.472

STT	Khoản mục	28/01/2016	31/12/2016
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	129.423.379.937	132.909.851.182
7	Các khoản phải trả khác	41.979.256.876	23.746.390.806
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	0	12.531.652.000
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	96.783.231	96.783.231
II	Nợ dài hạn	105.098.749.828	108.306.652.056
1	Phải trả dài hạn khác	64.718.749.828	37.504.715.056
2	Vay và nợ dài hạn	40.380.000.000	70.801.937.000
	Tổng cộng	505.139.497.472	450.335.686.436

Với đặc thù khan hiếm vốn đầu tư của ngành giao thông vận tải đường sắt, Công ty thường xuyên phải tiếp cận nguồn vốn tín dụng để thực hiện các hoạt động đầu tư dự án nâng cấp, cải tạo, đóng mới toa xe. Hiện nay công ty đang có số dư nợ vay và thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn tại thời điểm 31/12/2016 như sau:

- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn: 12.531.652.000 VNĐ là khoản vay vay và nợ dài hạn đến hạn trả trong vòng 12 tháng.
- Khoản vay dài hạn: 70.801.937.000 VNĐ từ các ngân hàng TMCP Quốc tế, BIDV, MB, với tài sản đảm bảo được sử dụng là chính các tài sản được hình thành từ các dự án được huy động vốn vay và đều đáo hạn năm 2022.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Ban điều hành Công ty đã tiến hành kiện toàn cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý Công ty theo mô hình Công ty cổ phần. Đồng thời, Công ty đang dần hoàn thiện các quy chế, quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với mô hình mới của Công ty.

Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã đưa ra các chính sách quản lý tài chính hợp lý, tăng cường các biện pháp giảm thiểu chi phí như tiết giảm nguyên nhiên vật liệu, tiết kiệm vật tư để đẩy mạnh hiệu quả hoạt động kinh doanh.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2017, Công ty đặt ra mục tiêu tăng trưởng hợp lý, tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra, tập trung đẩy nhanh tiến độ công việc, cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp, hiệu quả, uy tín. Đồng thời, Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng đưa ra kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và sẽ đệ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua, cụ thể:

Bảng 10: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

TT	Chi tiêu	Đ.vị tính	Kế hoạch năm 2017
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	800.589,7
3	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	2.574.567
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	11.399
5	Tỷ lệ trả cổ tức	%	1,5
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Đồng/người/tháng	6.989

⚡ Về vận tải hành khách:

- Đề xuất, báo cáo Tổng Công ty ĐSVN điều chỉnh, kê mới một số hành trình chạy tàu hợp lý hơn theo hướng giảm dần thời gian chạy tàu Hà Nội – Lào Cai, Hà Nội - Vinh, Hà Nội – Hải Phòng (trong đó đặc biệt ưu tiên chạy mác tàu khách nhanh Hà Nội – Vinh chất lượng cao vào ban ngày).
- Ưu tiên nguồn vốn đầu tư đóng mới, cải tạo phương tiện vận tải hành khách để tạo ra các sản phẩm mang tính đột phá (đặc biệt là dự án đầu tư mới 30 toa xe khách đóng mới trong nước).
- Tập trung khai thác tàu khách (ưu tiên tàu đẹp, giờ đẹp) trên những khu đoạn, tuyến đường có cự ly trung bình, hiệu quả kinh tế cao. Xây dựng cơ chế giá vé linh hoạt; tham mưu giảm giá vé hợp lý để thu hút hành khách; đa dạng hóa hình thức bán vé (đặc biệt là bán vé 2 phương thức để phục vụ khách du lịch trên các tuyến Hà Nội - Lào Cai - Sapa, Hà Nội - Vinh - Cửa Lò, thay vì chỉ bán vé tàu Hà Nội - Lào Cai, Hà Nội - Vinh).
- Chỉ đạo và giám sát thực hiện Đề án kinh doanh vận tải hành khách gắn kết với du lịch hướng về năm du lịch quốc gia 2017 thực sự hiệu quả, chú trọng khâu đào tạo kỹ

năng giao tiếp, phục vụ hành khách cho nhân viên trên tàu, dưới ga. Bố trí nhân viên có trình độ giao tiếp tiếng Anh trên các đoàn tàu du lịch, tại các ga trọng điểm để đón tiếp và chăm sóc hành khách nước ngoài. Chủ động kết nối với các Công ty du lịch hoặc đầu tư phương tiện ô tô để vận chuyển hành khách từ nơi đi đến nơi đến.

- Tăng cường công tác tiếp thị, tiếp tục phát triển hệ thống bán vé bằng nhiều hình thức để tiếp cận khách hàng.
- Rà soát các đoàn tàu khách hiệu quả kém để có giải pháp giảm chi, nâng cao hiệu quả và đề xuất cấp có thẩm quyền có chính sách trợ giá bù đắp chi phí.

✦ Về vận tải hàng hoá:

Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện quyết liệt các giải pháp để giảm giá thành, tăng chất lượng phục vụ trong đó:

- Đặc biệt coi trọng các giải pháp để nâng cao công tác phối hợp kinh doanh với các khách hàng lớn then chốt, trung thành với Công ty; thúc đẩy hợp tác hiệu quả với các tập đoàn trong khối Doanh nghiệp Trung ương như Tổng Công ty Thép, Xi măng, Tập đoàn Hóa chất vv...
- Phối hợp đề xuất cấp có thẩm quyền đẩy mạnh kết nối các đường nhánh vào các khu công nghiệp, các trọng điểm hàng hoá.
- Xây dựng phương án tổ chức đầu tư, khai thác vận tải Container để chuẩn bị khai thác 250 xe Mc đóng mới.
- Có giải pháp kiên quyết khắc phục tồn tại để đẩy nhanh hiệu quả việc tổ chức đảm nhận vận tải từ kho đến kho.
- Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ Giám đốc các CNVT, Trung tâm kinh doanh VTĐS, Trạm trưởng Trạm VTĐS về tư duy, kiến thức kinh doanh.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng tàu chuyên tuyến Bắc – Nam để tăng năng lực cạnh tranh.

✦ Về công tác đầu tư:

- Ưu tiên nguồn vốn đầu tư nâng cao chất lượng phương tiện vận tải, trang thiết bị phục vụ vận tải hai đầu.
- Tăng cường hợp tác với các đối tác lớn, có uy tín trên thị trường để đầu tư các công trình, dự án phát huy hiệu quả cao nhất khi đưa vào sử dụng, chống đầu tư dàn trải, kéo dài gây lãng phí và kém hiệu quả vốn đầu tư.

✦ Công tác kiểm soát chi phí và quản lý tài chính:

- Chỉ đạo, giám sát thực hiện nghiêm các quy định về quản lý và sử dụng các nguồn vốn theo đúng quy định của pháp luật bảo toàn vốn.
- Tiếp tục rà soát, tăng cường công tác kiểm tra để kiểm soát chặt chi phí, hạ giá thành đầu vào.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**5.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường**

Công tác bảo vệ môi trường trong năm 2016 được Công ty thực hiện nghiêm túc và đạt kết quả tốt. Công ty đã hướng dẫn và chỉ đạo Xí nghiệp, tổ sản xuất đẩy mạnh các hoạt động bảo vệ môi trường như: Tập trung xử lý chất thải (nước thải, khí thải, chất thải rắn...) cải thiện môi trường, trồng cây xanh, hưởng ứng ngày môi trường thế giới, vệ sinh công nghiệp khu vực làm việc, phục hồi môi trường tại những địa điểm đã thi công xong, tiến hành khơi thông dòng chảy, nạo vét kênh mương... Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về môi trường diễn ra dưới nhiều hình thức như: băng rôn, khẩu hiệu, pano áp phích góp phần nâng cao ý thức cán bộ công nhân viên Công ty trong công tác bảo vệ môi trường. Ngoài ra, Công ty thực hiện tốt Quy chế phối hợp với cán bộ môi trường tại địa bàn nơi đơn vị đóng quan an nên không để xảy ra sự cố về môi trường.

5.2 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Bên cạnh việc đảm bảo đời sống kinh tế cho người lao động theo chức năng, nhiệm vụ của từng phòng ban, năng lực mỗi cá nhân, Công ty luôn ý thức việc nâng cao tay nghề trình độ chuyên môn trong hoạt động kinh doanh của Công ty: kỹ năng giao tiếp, chăm sóc khách hàng, trình độ vận hành máy móc, tàu xe. Từ đó, nâng cao chất lượng dịch vụ hoạt động của Công ty, đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt kết quả tốt, từ đó nâng cao đời sống kinh tế của cán bộ công nhân viên của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên tổ chức các cuộc thi cán bộ kinh doanh giỏi, biểu dương, trả công khuyến khích kịp thời đối với các tập thể, cá nhân có thành tích phát triển sản phẩm mới như tàu hàng nhanh H3/4, H7/8; khen thưởng các cá nhân kịp thời đảm bảo an toàn trong sự cố sập cầu Ghềnh, Đồng Nai; hay biểu dương, trao quà tặng rất nhiều tấm gương Người tốt – Việc tốt là những cán bộ công nhân viên của Công ty. Nhờ đó, cán bộ công nhân viên có thêm tinh thần gắn kết, cống hiến cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, đồng thời các cán bộ công nhân viên đã tự xây dựng

được một nền tảng ý thức vì cộng đồng, duy trì được truyền thống văn hóa tốt tại công ty.

5.3 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty đã tham gia các hoạt động thiện nguyện, đóng góp các quỹ bảo trợ xã hội, các quỹ từ thiện nhằm hỗ trợ cộng đồng, giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn tại địa bàn hoạt động của Công ty. Ngoài ra, Công ty cũng thường xuyên có các hoạt động thăm hỏi ốm đau, chăm sóc đời sống tinh thần của cá nhân và gia đình người lao động, chủ động tổ chức các chương trình thi đua dành riêng cho cán bộ công nhân viên, nâng cao tinh thần đoàn kết, khuyến khích người lao động cống hiến cho sự phát triển của Công ty.

PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Năm 2016 tiếp tục là một năm khó khăn đặc biệt đối với hầu hết các doanh nghiệp trong ngành vận tải đường sắt do các sự cố ngoài mong muốn. Nhưng dưới sự chỉ đạo trực tiếp và sát sao của của Hội đồng quản trị, với sự đồng tâm và tinh thần trách nhiệm của toàn thể Ban điều hành, cán bộ công nhân viên, hoạt động sản xuất của Công ty vẫn hoàn tất. Công ty nỗ lực tối đa để thực hiện các mục tiêu về kinh doanh, đầu tư, đổi mới công nghệ, nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng, vật tư trong năm 2017.

Về công tác quản lý, Hội đồng quản trị đã định hướng hoạt động cải tổ bộ máy quản lý, tổ chức Công ty theo mô hình Công ty cổ phần. Đồng thời đẩy mạnh hoạt động đào tạo và tự đào tạo nhân lực, nâng cao năng lực chuyên môn của cán bộ công nhân viên.

Trên tinh thần xác định việc kinh doanh vận tải đã thay đổi hoàn toàn về bản chất so với trước đây, các doanh nghiệp vận tải phải tìm đến khách hàng thay vì khách hàng tìm đến doanh nghiệp, HĐQT tập trung lãnh đạo triển khai chiến lược kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất quyết nghị, tập trung chỉ đạo, giám sát các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, lấy khách hàng là trung tâm, nâng cao hoạt động hướng về khách hàng, đưa ra các sản phẩm vận tải tốt nhất, các dịch vụ tiện ích xoay theo hướng thị trường.

Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	So với cùng kỳ
-----------------	--------------------	---------------------------	---------------------------	-----------------------

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	So với cùng kỳ
Tấn xếp hàng hoá	Tấn	5.108.474	3.834.663	75,1%
Tấn Km hàng hoá	Tấn.Km	2.269.317.000	1.651.595.000	72,8%
Hành khách lên tàu	Lượt người	6.753.201	5.988.779	88,7%
Tổng thu vận tải	1000đồng	2.559.299.538	1.984.258.727	77,5%
Doanh thu HH	1000 đồng	1.176.999.465	775.825.757	65,9%
Doanh thu hành khách	1000 đồng	1.328.546.432	1.163.621.622	87,6%
Doanh thu hành lý	1000 đồng	40.387.544	34.364.645	85,1%

Về kinh doanh vận tải hành khách

- Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành các chủ trương, Nghị quyết để từng bước nâng cao chất lượng phục vụ hành khách đặc biệt là về phương tiện vận tải. Ngoài việc chỉ đạo nâng cao chất lượng sửa chữa định kỳ, trong năm qua Công ty đã hoàn thành dự án cải tạo nâng cấp 65 xe khách, tiến hành cải tạo chuyển đổi 28 toa xe B80 không có ĐHKK sang toa xe A64 lắp điều hoà, thay mới cửa lưới chống ném đá Xây dựng các đoàn tàu chất lượng cao các tuyến kinh doanh hiệu quả để quảng bá thương hiệu của Công ty.

- Chú trọng chỉ đạo nâng cao chất lượng dịch vụ: Nâng cao chất lượng công tác vệ sinh, tinh thần thái độ phục vụ; Triển khai kinh doanh các đặc sản vùng miền trên tàu, dưới ga; Ban hành quy chế và thúc đẩy phát triển hệ thống đại lý, các cửa bán vé xa ga thuận tiện cho hành khách mua vé đi tàu, đến nay đã có 23 đại lý bán vé tại các Tỉnh, Thành phố trong cả nước.

- Chỉ đạo Ban điều hành đánh giá, phân tích phương án khai thác các đoàn tàu khách khu đoạn hiệu quả thấp để điều chỉnh cho phù hợp, giảm lỗ cho Công ty. Tuy nhiên theo tính toán, Công ty vẫn phải bù lỗ 122 tỷ trong đó riêng chi phí trả thuê kết cấu hạ tầng & phí điều hành GTVT phải bù lỗ 20,3 tỷ.

- Hội đồng quản trị đã có Nghị quyết và chỉ đạo Ban điều hành thúc đẩy việc kết nối giữa vận tải đường sắt gắn với du lịch (Công ty đã lập Ban chỉ đạo, xây dựng Đề án và đang triển khai thực hiện). Trong năm 2016 Công ty đã tổ chức các cuộc Hội thảo, các buổi làm việc để xúc tiến, hợp tác với Hiệp hội du lịch của các Tỉnh, thành phố lớn như:

Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Huế, các Công ty du lịch lữ hành... Tổ chức các đoàn khảo sát tới các địa điểm du lịch, ký kết thỏa thuận hợp tác với Sở VH-TT-DL các Tỉnh, thành phố nhằm phục vụ tốt nhất cho năm Du lịch quốc gia 2017.

Về kinh doanh vận tải hàng hoá:

- Ngoài việc chỉ đạo kinh doanh phát triển mở rộng thị trường theo định hướng của Đảng uỷ, HĐQT Tổng Công ty ĐSVN, Hội đồng quản trị Công ty đã trực tiếp chỉ đạo, tham gia làm việc với các đối tác lớn để bàn bạc, thống nhất ký biên bản hợp tác toàn diện với các Tập đoàn, Tổng Công ty lớn như Hóa chất, Xi măng, Thép... để khách hàng yên tâm khi hợp tác. Đề ra các giải pháp ưu tiên đặc biệt đối với các khách hàng lớn then chốt trung thành với Công ty để gắn kết lâu dài và chia sẻ lúc khó khăn.

- Đã chỉ đạo Ban điều hành thúc đẩy hình thức kinh doanh vận tải trọn gói từ Kho – Kho, đầu tư thiết bị tác nghiệp hai đầu, cải cách các thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm bớt các chi phí bất hợp lý cho khách hàng, đồng thời cũng tạo thêm việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Chủ động đưa ra chủ trương và chỉ đạo Ban điều hành xây dựng các sản phẩm mới để nâng cao chất lượng phục vụ như: Tổ chức chạy tàu nhanh chuyên tuyến Bắc – Nam H3/4, H7/8 với hành trình 51 giờ được khách hàng đánh giá cao. Từ khi tổ chức chạy các mác tàu này, luồng hàng chuyên tuyến đã đi vào ổn định và có chiều hướng tăng lên.

Đối với công tác quản trị tài chính

Đồng thời, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban điều hành siết chặt công tác kiểm soát chi phí, quản lý Tài chính của Công ty đảm bảo được một số yêu cầu:

- Quản lý và sử dụng các nguồn vốn theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo đủ nguồn vốn để phục vụ sản xuất mang lại hiệu quả cho Công ty.

- Hoạt động tài chính của Công ty luôn được phản ánh trung thực và hợp lý, tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Công tác xử lý công nợ, trích khấu hao, sửa chữa lớn TSCĐ và các nội dung liên quan để lập báo cáo tài chính năm 2016 đúng thời gian quy định.

- Phân tích các hoạt động về tài chính, đặc biệt là các khoản chi lớn như chi phí điều hành GTVT, chi phí sửa chữa toa xe (sửa chữa theo nhu cầu vận tải từng thời kỳ tránh lãng phí), chi phí sử dụng toa xe lẫn nhau giữa các Công ty, chi phí chạy tàu thoi khu đoạn, chi phí thuê kho bãi nhà xưởng làm việc để phát hiện kịp thời các chi phí bất hợp lý là nguyên nhân chính không hạ được giá thành từ đó có các giải pháp quản trị hiệu

quả, cụ thể: Trong năm 2016 đã giảm 10% chi phí thường xuyên của các đơn vị ~ 2,5 tỷ; chi phí sửa chữa toa xe khách giảm 10,5 tỷ; Chi phí sửa xe hàng: Sửa chữa lớn giảm 130 toa xe tương ứng 10,6 tỷ, sửa chữa nhỏ giảm 370 toa xe tương ứng 14,8 tỷ).

- Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm điều hành vận tải đường sắt tổ chức chạy tàu hợp lý, đặc biệt là tận dụng các hành trình có sẵn giữa các tuyến để tổ chức kết nối thành các mác tàu chạy suốt nâng cao hiệu quả và giảm thời gian đưa hàng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Hội đồng quản trị đã giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo thực hiện nghiêm túc, khẩn trương, kịp thời đưa ra những biện pháp quản lý hiệu quả trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời Hội đồng quản trị cũng giám sát tuân thủ Điều lệ Công ty, quy định của Pháp luật, chấp hành nghiêm túc các chế độ báo cáo đảm bảo an toàn vốn, tài sản, lao động. Đồng thời, HĐQT cũng duy trì chế độ báo cáo hàng tháng của Tổng Giám đốc cho HĐQT về tình hình SXKD, đồng thời có chế độ báo cáo đột xuất khi có các vấn đề bất thường; định kỳ, đột xuất kiểm tra giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, thực hiện các quy chế quản trị và các quy chế khác của Công ty từ đó có những biện pháp kịp thời chấn chỉnh, rút kinh nghiệm khi phát hiện sai sót.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2017, Hội đồng quản trị định hướng tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao, tiếp tục đưa ra định hướng, chỉ đạo một số hoạt động của Công ty, cụ thể:

- Thực hiện quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ, đảm bảo thực hiện mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông và quyền lợi của cổ đông.
- Tiếp tục thực hiện công tác sắp xếp tổ chức và cán bộ của các Chi nhánh cho phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc thu gọn các đầu mối, nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả kinh doanh của các Chi nhánh vận tải, giảm chi phí thuê địa điểm, giảm lao động gián tiếp.
- Tiếp tục rà soát, sửa đổi các quy chế, cơ chế và tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, phân cấp mạnh mẽ để thúc đẩy sản xuất kinh doanh, gắn hiệu quả kinh doanh với thu nhập để khuyến khích SXKD.
- Chú trọng công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu kinh doanh trong giai đoạn mới.
- Tiếp tục bám định hướng phát triển kinh tế của nhà nước, định hướng phát triển

giao thông của Bộ GTVT và định hướng của ngành và chiến lược kinh doanh của Công ty để tiếp tục xây dựng các giải pháp mang tính đột phá nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và chủ hàng tăng sản lượng doanh thu.

PHẦN V: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016

1. Ý kiến kiểm toán

Trích lục Báo cáo kiểm toán độc lập số 1330/2017/BC.KTTC-AASC.KT5 ngày 02 tháng 04 năm 2017 của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 28/01/2016 đến ngày 31/12/2016, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Đến thời điểm 31/12/2016, các hồ sơ liên quan tới việc quyết toán giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm doanh nghiệp chính thức chuyển thành công ty cổ phần chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, các thủ tục về việc bàn giao Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần của Công ty chưa được hoàn tất.

Như Công ty đã trình bày tại Thuyết minh số 7, Tại thời điểm 31/12/2016, Các chi phí phát sinh liên quan tới việc khắc phục sự cố sập Cầu Ghềnh (Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai) số tiền là: 4.729.141.376 VND chưa được xử lý do chưa có kết quả phán quyết của cơ quan có thẩm quyền về xử lý sự cố cũng như trách nhiệm bồi thường của các bên liên quan.

Như Công ty đã trình bày tại Thuyết minh số 17, Chi phí thuê cơ sở hạ tầng đối với các phần diện tích đất, hạ tầng còn lại (ngoài diện tích đất sử dụng để kinh doanh kiot) tại các chi nhánh Toa xe và Đoàn tiếp viên chưa được tạm trích trước do đến nay cơ quan có thẩm quyền chưa phê duyệt cơ chế (có thu hay không) và đơn giá (cách tính toán). Mặc dù, Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam đã có hướng dẫn để tạm xác định đơn giá cho thuê trong khi chờ cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tuy nhiên các Chi nhánh Khai thác đường sắt (đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam) và Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội vẫn không thể xác định được tiền thuê đất và cơ sở hạ tầng do không thống nhất được diện tích cần tính toán (do có nhiều diện tích đất đang dùng chung với các đơn vị khác) và cách xác định đơn giá cho thuê.

Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần nêu trên của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến 27/01/2016 (giai đoạn Doanh nghiệp Nhà nước) đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến ngoại trừ báo cáo tài chính này tại ngày 25 tháng 03 năm 2016 về việc Công ty chưa loại trừ doanh thu, giá vốn và công nợ nội bộ khi lập báo cáo tài chính. Khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 28/01/2016 đến ngày 31/12/2016, Chúng tôi đã thu thập được các bằng chứng bổ sung và nhận thấy vấn đề này không còn ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 28/01/2016 đến ngày 31/12/2016”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính được thể hiện trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán được đính kèm Bản báo cáo thường niên của Công ty.

U
XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY *U*



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Thế Hùng